

Bản án số: **357/2026/HS-ST**
Ngày 07/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Lê Văn Châu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi Nga- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Cao Tuấn M, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; CCCD số: 024089011673 ; HKTT: Thôn K, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Cao Văn L. Họ tên mẹ: Dương Thị T. Vợ (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2018: Phạm Thị Kim L1. Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo D chỉ bản số 0141 lập ngày 30/01/2026 tại Phân trại tạm giam H- Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1984 ; Địa chỉ : Số A Lô A G, phường H, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Ngô Thị T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: T, xã K, Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Hà Thu H1, sinh năm 1994 ; Địa chỉ : Số A ngõ C Tổ dân phố số G, L, phường T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Tuấn M có quen biết anh Lê Mạnh H (sinh năm 1984; HKTT: Tổ 9, G, H, Hà Nội- là Phó giám đốc Công ty cổ phần T2, trụ sở tại số A lô A, tổ I, G, H, Hà Nội) do đã nhiều lần thuê xe ô tô tự lái tại công ty của anh H. Ngày 19/4/2021, M đến công ty của anh H tại Tổ I, G, H, Hà Nội thuê xe ô tô tự lái để sử dụng. Anh H đã cho M thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng BKS: 30E- 411.43 có số khung: 41A6HC099594, số máy: G4FGGH663742, đăng ký xe mang tên Công ty cổ phần T2. Hai bên làm hợp đồng thuê xe thời hạn là 05 ngày kể từ ngày 19/4/2021 đến ngày

23/4/2021 với giá tiền thuê 900.000 đồng/ngày. Quá trình thuê xe do quen biết tin tưởng nên anh H chỉ chụp lại giấy phép lái xe của M còn không giữ lại đồ vật tài sản gì của M. Sau khi thuê được xe ô tô, quá trình sử dụng, do cần tiền chi tiêu nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên. M lên mạng xã hội đặt mua của một người không quen biết 01 giấy đăng ký xe ô tô giả (mang tên vợ của M là Hà Thu H1, Địa chỉ: Tổ G, T, N, Hà Nội) do Phòng CSGT- C cấp ngày 20/01/2017. Ngày 25/4/2021, sau khi mua được giấy đăng ký xe giả, Cao Tuấn M đã bán chiếc xe ô tô trên cho chị Ngô Thị T1 (sinh năm: 1982; HKTT: Thanh Lương, xã K, Bắc Ninh) với giá 300.000.000 đồng. Số tiền này M đã ăn tiêu hết. Khi hết hạn thuê xe không thấy M trả xe, anh H đã liên lạc với M nhưng không liên lạc được. Thông qua định vị anh H phát hiện chiếc xe ô tô trên ở nhà chị Ngô Thị T1. Ngày 05/7/2021, anh H làm đơn trình báo cơ quan công an giải quyết.

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H đã gửi giấy triệu tập Cao Tuấn M đến Công an quận H để làm việc nhưng M không đến. Tiền hành xác minh Cao Tuấn M tại địa chỉ Thôn K, H, L, Bắc Giang, kết quả Cao Tuấn M không có mặt tại địa phương.

Ngày 22/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và đề nghị phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cao Tuấn M về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Quá trình thi hành lệnh bắt, Cao Tuấn M không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không nắm rõ.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H ra Quyết định truy nã đối với Cao Tuấn M, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Cao Tuấn M, do đã hết thời hạn điều tra, nhưng không xác định được M đang ở đâu.

Ngày 29/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt truy nã đối với Cao Tuấn M tại Trạm kiểm soát liên hợp Quốc tế T3, Cao Bằng.

Ngày 30/01/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra đối với Cao Tuấn M.

Quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ:

- 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô Kia Cerato màu trắng BKS: 30E – 411.43 hợp đồng số 10/2021 ngày 19/4/2021; (BL 71)

- 01 giấy bán xe ngày 25/4/2021; (BL 80)

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng BKS: 30E- 411.43 có số khung: 41A6HC099594, số máy: G4FGGH663742, đã qua sử dụng; (BL 76)

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 297608 mang tên chủ xe Hà Thu H1, biển số đăng ký 30E- 411.43, nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng, số khung: 41A6HC099594, số máy: G4FGGH663742, đăng ký ngày 20/01/2017. (BL 76)

Tại Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, BKS: 30E- 411.43, số khung: 41A6HC099594, số máy: G4FGGH663742, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 450.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 7130/C09-P5 ngày 30/11/2021 của V - Bộ C1, kết luận: Chữ viết chữ ký đứng tên Cao Tuấn M dưới mục “BÊN THUÊ XE” trên hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 19/4/2021 và chữ viết chữ ký trên giấy bán xe ngày 25/4/2021 so với chữ viết, chữ ký của Cao Tuấn M trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. (BL 125)

Tại kết luận giám định số 7822/C09-P5 ngày 30/11/2021 của V - Bộ C1, kết luận: *Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 297608 mang tên Hà Thu H1 ngày 20/01/2017 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.* (BL 129)

Ngày 09/4/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A9546 khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số A9551 đối với Cao Tuấn M về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Cao Tuấn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSKV3 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố bị cáo Cao Tuấn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Cao Tuấn M giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Tuấn M từ 09 - 10 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 03 - 04 năm tù tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 12- 14 năm tù. Về dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, Cao Tuấn M đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/04/2021, tại tổ I, G, H, Hà Nội, Cao Tuấn M thuê xe ô tô tự lái nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng BKS: 30E- 411.43 có số khung: 41A6HC099594, số máy:

G4FGGH663742 của Công ty cổ phần T2 (do anh Lê Mạnh H là đại diện theo pháp luật). Sau khi thuê được xe, M sử dụng một thời gian rồi làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS 30E- 411.43 và bán lại cho chị Ngô Thị T1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 450.000.000 đồng. Đối chiếu các quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Cao Tuấn M đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội truy tố bị cáo ra xét xử theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức, xâm phạm các lợi ích của Nhà nước, các tổ chức và của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Hành vi của bị cáo cần thiết phải áp dụng chế tài của Bộ luật hình sự với một mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét bị cáo Cao Tuấn M nhân thân chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Người bị hại- anh Lê Mạnh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- chị Ngô Thị T1 khi mua xe do thấy xe có đầy đủ giấy tờ và thấy M nói là xe của M bán vì không có nhu cầu sử dụng nên chị T1 đã đồng ý mua, không biết đây là xe do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Do chị T1 đã được đại diện gia đình Cao Tuấn M bồi thường số tiền mà chị T1 đã bỏ ra mua xe, chị T1 không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xét

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Tuấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Cao Tuấn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt: Cao Tuấn M **09 (chín) năm** tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản”; **03 (ba) năm** tù tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Cao Tuấn M phải chấp hành hình phạt **12 (mười hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Tuấn M.

3. Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Tuấn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với những phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án ND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Oanh

